

Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ

TC, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dư Thị Bảo L, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 2002.

Địa chỉ ấp Ông R xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Dư Thị Bảo L** anh **Phan Văn T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Dư Thị Bảo L** anh Phan Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Dư Thị Bảo L** anh Phan Văn T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị **Dư Thị Bảo L** anh Phan Văn T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **Dư Thị Bảo L** anh Phan Văn T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị **Dư Thị Bảo L** anh **Phan Văn T** người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị **L** ý nộp thay án phí cho anh **T** đó chị **L** nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị **L** đóng theo biên lai thu số 0002918 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC. Chị **Dư Thị Bảo L** nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh
(Số 16, quyển số 01 ngày 16/02/2022);
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Võ Thị Ngọc Quyền
(đã ký)